

DI TÍCH MỘ CỤ THẠCH HÀNG GÒN - LỊCH SỬ PHÁT HIỆN VÀ QUÁ TRÌNH TRÙNG TU, TÔN TẠO

ThS. Nguyễn Đăng Hiệp Phó¹

TÓM TẮT

Cụ Thạch (Megalithic) là các tảng đá lớn được sử dụng các kết cấu, hoặc là đứng một mình hoặc là cùng với các tảng đá khác. Có nhiều cách phân loại cụ thạch gồm Menhir (đá thẳng – trường thạch); Dolmen (mộ đá – trác thạch); Stone cits (hòm đá – mộ); Stone jar (chum đá); Stone sarcophagus (quách đá); Stone sculpture (tượng đá lớn); Stone bend (cầu đá biển); Stone wall (tường đá); Stone stair (bậc thang đá); Stone bathing place (vũng tắm đá); Cairn (ụ đá hình tháp); Terrace (thềm đá); Stepped Pyramid (kim tự tháp đá có bậc). Trên thế giới có khá nhiều di tích Cụ Thạch được phát hiện, chúng phân bố ở châu Âu (Anh, Pháp, Bungaria...), dọc bờ Đại Tây Dương, châu Phi (Ethiopia, Sudan...), quanh bờ Địa Trung hải (Palestin, Pakistan...), tại châu Á (Ấn Độ, Tây Tạng, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc...), tại Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia, Lào, Campuchia). Ở Việt Nam loại hình di tích Cụ Thạch đến nay được phát hiện gồm Hàng Gòn (Đồng Nai), Đông Phổ (Quảng Ngãi), Chư Pha (Gia Lai), Hưng Yên (Nghệ An), Vũ Xá (Bắc Giang), núi Lạn Kha (Bắc Ninh), Bản Thành (Cao Bằng), Nấm Dàn (Xín Mần, Hà Giang), núi Mẫu Sơn và Chóp Lài (Lạng Sơn), Tả Van Giáy (Lào Cai), Sóc Sơn (Hà Nội).

So sánh với những di tích Cụ Thạch phát hiện ở Việt Nam và ở các nước Đông Á, cho thấy Cụ Thạch Hàng Gòn “có kích thước lớn nhất và được xây dựng quy chuẩn nhất”. Kể từ thời điểm phát hiện (năm 1927) cho đến thời điểm hiện tại việc tìm kiếm câu trả lời cho những bí ẩn về Mộ Cụ Thạch Hàng Gòn vẫn không ngừng đặt ra cho các nhà khảo cổ trong và ngoài nước. Nhiều cuộc điều tra, khảo sát khai quật được tiến hành, nhiều phương án trùng tu tôn tạo đã, đang và sẽ được tiến hành nhằm đưa đến những kiến giải khoa học giải mã cho sự tồn tại của di tích và bảo quản một tài sản vô giá của con người. Bài viết nhằm hệ thống lại toàn bộ tư liệu về lịch sử phát hiện, nghiên cứu và quá trình trùng tu tôn tạo cũng như phát huy giá trị của di tích.

Từ khóa: di tích Mộ Cụ Thạch Hàng Gòn

1. Lịch sử phát hiện và nghiên cứu

1.1. Vài nét về di tích

Di tích Mộ Cụ Thạch Hàng Gòn còn gọi là “Mã Ông Đá” (tên do dân gian lưu truyền). Dưới thời Pháp thuộc, Mộ Cụ Thạch Hàng Gòn nằm trong địa phận đồn điền cao su Xuân Lộc

(Socie'te' de plantation d'he'vens de Xuân Lộc) thuộc xã Xuân Lộc, tổng Bình Lâm Thượng, tỉnh Biên Hòa, sau đó đổi là ấp Hàng Gòn, xã Thới Giao, quận Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh. Hiện nay di tích thuộc xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tọa lạc

¹Trường Đại học Đồng Nai

trên cao độ 250m so với mực nước biển, nằm sát quốc lộ 56, cách Xuân Lộc 8 km về phía nam và cách Biên Hòa 50km về phía đông.

1.2. Lịch sử phát hiện và nghiên cứu

+ Khai quật năm 1927

Di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn được J. Bouchot – một kỹ sư cầu đường người Pháp phát hiện vào năm 1927 trong khi thi công mở đường liên tỉnh số 2 (nay là quốc lộ 56). Từ giữa tháng 4 đến tháng 5 năm 1927, J. Bouchot đã tiến hành khai quật, kết quả khai quật được công bố vào năm 1927 và 1929. Theo tài liệu mô tả của J. Bouchot, di tích có kiến trúc gồm hai hàng trụ bao quanh một hầm mộ. Tổng số có mười trụ bằng sa thạch (grès) hay đá huyền vũ (basalte) có chiều cao từ 2,5m đến 3m, tiết diện hình bầu dục. Đầu mỗi trụ có lõm giống yên ngựa, chân trụ không để chống lún và không cùng đặt trên đất của phần mộ. Tất cả được tiện rất khéo với tiết diện hình bầu dục. Hai trụ còn lại theo ông là những tấm đan (dalle) bằng hoa cương (granit) với kích thước đáng kể: dài 7,20m, rộng 1,1m, dày 0,35m. Cách chân trụ 30cm trụ phình ra có thể tựa trên những cái đế rấp nổi bởi một hệ thống móng kỳ lạ. Đầu trụ cũng có rãnh hình như để chịu một thứ thân gỗ đặt ngang qua phòng mộ. Hai trụ này chôn sâu hơn phòng mộ. Khoảng 30cm và sâu hơn các trụ sa thạch hàng 100cm. Mộ có kích thước dài 4,20m, ngang 2,7m, cao 1,6m hình hộp ghép bởi sáu tấm đan đá hoa cương được bào giữa khá nhẵn ở mặt ngoài, bên trong đẽo gọt

sơ sài. Bốn tấm đan thẳng đứng dùng làm vách đứng, hai tấm nằm ngang làm mặt đáy và mặt đậy. Nắp mộ dày 30cm hơi cong trong khi các vách mỏng hơn đôi chút từ 21- 25cm [1, tr.155].

Sau khi được phát hiện và khai quật di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn được khá nhiều nhà khoa học đến tham quan, nghiên cứu và đưa ra nhiều kiến giải khoa học khác nhau. Trong đó H. Parmentier - Chủ sự Sở khảo cổ Đông Dương (Service Archéologie de L, Indochine) với 3 lần khảo sát. Theo mô tả của H.Parmentier hiện trường khi khai quật có hình lòng chảo, sâu từ 2,5m đến 3m. Cách mặt đất 1,50m tấm đan trần bắt đầu lộ ra. Hầm mộ có kích thước 4,5m x 2m x 1,5m nằm hướng theo trục đông tây chệch nam khoảng 2độ. Mộ nằm giữa 4 hàng trụ đá. Các trụ có hình dạng khác nhau, xếp theo hướng đông tây cách phòng mộ khoảng 1m. Những hàng mộ khác cách mộ xa hơn. Có khoảng 10 trụ bố trí theo từng cặp ký hiệu đến G, G' (không có cặp E,E'), phần lớn bị gãy vỡ và không giữ nguyên vị trí ban đầu [2, tr.156]. Qua những nét độc đáo trong kiến trúc, Mộ Cự Thạch Hàng Gòn được xem là ngôi mộ lớn nhất đại diện cho loại hình dolmen ở châu Á. Toàn quyền Pháp đã nhanh chóng xếp hạng Mộ Cự Thạch Hàng Gòn vào các di tích lịch sử Đông Dương và đứng thứ tự 38 trong bảng danh sách di tích Nam Kỳ (1930).

+ Điều tra khảo sát năm 1982

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, công tác nghiên cứu khảo

cổ học ở miền Nam được triển khai. Tháng 8 năm 1982 các cán bộ thuộc Ban khảo cổ - Viện Khoa học Xã hội phối hợp với Nhà Bảo tàng Đồng Nai mở cuộc điều tra, khảo sát di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn. Kết quả của đợt khảo sát được tác giả Lưu Ánh Tuyết mô tả lại. Hồ đào cũ nay thu hẹp lại còn 14,8m. Chung quanh miệng hố khoảng 5-10m là khu vực không canh tác do ý thức bảo quản di tích của Ban Giám đốc nông trường cao su Hàng Gòn. Các bộ phận của công trình kiến trúc này phần lớn vẫn còn giữ nguyên ở hiện trường. So với mô tả của Parmentier các trụ đá thay đổi vị trí, chỉ một số còn nguyên vị trí cũ như: Trụ C': nằm phía đông bắc mộ dài 3,20 bằng sa thạch màu xanh lơ khá mịn, thiết diện bầu dục, trên đầu trụ có lõm hình bán nguyệt. Trụ E': hơi tròn, gãy 4 đoạn (như Parmentier mô tả). Phần dưới của trụ còn chôn trong đất nghiêng 300 về phía Bắc. Trụ B: trụ chính, ngã dài song song với mộ và gần như chôn dưới đất chỉ lộ một phần cạnh của trụ. Trụ B': nằm nghiêng 450 so với mặt đất song song phòng mộ. Đất đỏ lấp đầu trụ phía đông, đầu kia bị vỡ hẳn thành một mảnh dài 1,10m, ngang 0,40m. Cạnh trụ B' là một mảnh có lẽ từ cột B' bị vỡ. Ngoài ra, còn một số trụ gãy không xác định được theo mô tả của Parmentier. Chúng nằm rải rác và có trụ lặn xuống gổ đầu vào mộ. Tất cả gồm 7 thanh có dạng tròn hay vuông nhưng cạnh tròn và 6 tảng quanh miệng hố dường như là những mảnh vỡ của trụ chính B và B' hay của tấm đan vách mộ phía đông. Trong số đó mảnh nằm sát

miệng hố cạnh cây xoan dài 2,80m, cách mộ 6m về phía tây nam, đầu có lõm hình bán nguyệt đường kính 0,6m, dày 0,40m. Có lẽ đây là phần trên của trụ chính B bị gãy. Mặt khác, trên bờ phía Nam cách mộ 11m, 10 thanh đá có dạng tròn và vuông nằm ngổ ngang. Riêng mộ với kích thước 4,20m, ngang 2m và cao 1,10m có khác đi một ít với số liệu của Parmentier vì mất tấm đan đầu mộ và đất đổ rơi xuống làm cho độ sâu của hố còn 2m phủ kín không còn thấy tấm đan đáy. Ngôi mộ chìm xuống 55cm trong đất đỏ bazan. Tấm đan đầu mộ phía đông bị vỡ ra và nằm trên bờ. Tấm đan cạnh lớn phía bắc nứt đôi từ trên xuống, từ đầu phía đông vào 1,53m. Tấm đan đầu mộ phía tây dài ra hai bên chiều ngang mộ từ 40-55cm. tại đầu mỗi cạnh của tấm đan này đều có gờ nhô cao 6-7cm. Gờ ở phía cạnh nam đã bị vỡ nhưng còn dấu vết. Những cái gờ này như để tấm đan trần không bị xô dịch qua lại. Đầu góc nắp mộ phía đông bắc bị bể do trụ hoa cương ngã đè. Mặt ngoài của các tấm đan hoa cương không còn nhẵn mịn. Mặt trong của tấm đan có đường gờ chạy suốt nhưng mòn nhẵn chỉ còn đầu mờ không sâu như tư liệu Pháp ghi lại. Bên trong mộ hiện nay có hiện tượng đào bới trong lòng mộ để tìm kiếm vật quý của một số người càng hủy hoại di tích nhiều hơn và có khả năng sụp đổ [6]. Với kết quả khảo sát về hiện trạng của di tích, Phòng Bảo tồn Bảo tàng tiến hành lập hồ sơ di tích trình Bộ Văn hóa xếp hạng di tích. Ngày 24 tháng 12 năm 1982, Bộ Văn hóa ban hành quyết định công nhận di

tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn là di tích khảo cổ học cấp Quốc gia theo quyết định số 147/VH-QĐ.

+ Khai quật di tích năm 1996

Tháng 12 năm 1995, trong khi tiến hành san ủi mặt bằng, các công nhân của xí nghiệp đá Nông trường Cao su Hàng Gòn phát hiện một tấm đá hoa cương lớn nằm trong lớp đất đỏ bazan cách di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn khoảng 60m về phía đông nam. Ngay sau đó các cán bộ Nhà Bảo tàng Đồng Nai tiến hành khảo sát hiện trường. Tháng 1 năm 1996, Trung tâm nghiên cứu Khảo cổ học (Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh) phối hợp với Nhà Bảo tàng Đồng Nai tiến hành khai quật. Tham gia đợt khai quật này có Tiến sĩ Mariko Yamagata (Trường Đại học Tổng hợp Tokyo), Thạc sĩ Nishimura Masanari (Trung tâm Hợp tác nghiên cứu về Việt Nam của Đại học Quốc gia Hà Nội). Trên tổng diện tích 89,6m², các nhà khảo cổ đã phát hiện các di vật đá gồm 3 tấm đan đá hoa cương có kích thước lớn và 2 trụ đá sa thạch cùng nhiều phế liệu đá hoa cương và đá cuội, 3 di vật đồng (không xác định được hình dạng) và 24 mảnh vỡ đồ gốm. Nhận định của các chuyên gia khảo cổ trong đợt khai quật cho rằng đây là địa điểm gắn kết chặt chẽ với quần thể kiến trúc di tích Hàng Gòn đã được phát hiện năm 1927, là nơi tập kết nguyên liệu và chế tác mà cư dân cổ xưa thực hiện xây dựng hầm mộ di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn [7].

+ Điều tra thám sát di tích năm 2006

Trong khuôn khổ điều tra để xác định phạm vi bảo vệ di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn, tháng 2 năm 2006, Ban Quản lý Di tích – Danh thắng Đồng Nai phối hợp với Trung tâm Khảo cổ học thuộc Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ tiến hành đào thám sát bao quanh khu vực di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn. Với 58 hố thám sát kích thước 2-4m² trong khu vực 40.000m², các nhà khảo cổ học đã phát hiện 740 mảnh gốm cổ, 1 thẻ đeo bằng đá và 2 chiếc Tù Và bằng đồng cùng 5 mẫu than. Năm mẫu than cho niên đại khác nhau nhưng khoảng cách sai số không cao, mẫu cho niên đại sớm nhất là 150 năm trước công nguyên (thế kỷ II TCN) và mẫu cho niên đại muộn nhất là 240 năm SCN (thế kỷ III SCN)[8].

+ Khai quật di tích năm 2007

Nhằm cung cấp những cơ sở khoa học cho việc lập dự án trùng tu, năm 2007, Ban Quản lý Di tích - Danh thắng Đồng Nai phối hợp với Trung tâm nghiên cứu Khảo cổ học thuộc Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ tiến hành khai quật di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn. Đợt khai quật này diễn ra trên quy mô lớn với diện tích 967m², được chia làm 3 khu vực. Khu A là phần đất tiếp giáp với di tích hiện hữu. Ở khu vực này tiến hành khai quật 24 hố với tổng diện tích 604,5m². Khu B là khu đất cách di tích 170m về phía nam. Trên khu vực này các nhà khảo cổ tiến hành 5 hố khai quật nhỏ kích thước

3m x 3m với tính chất thăm dò. Khu C là phần đất của khu chế tác được khai quật năm 1996 với 5 hố khai quật, tổng diện tích là 317,25m². Trong đợt khai quật này số lượng hiện vật thu được gồm đồ đá với số lượng lớn chủ yếu là mảnh vỡ không định hình, mảnh tách trong quá trình chế tác những tấm đan đá và cột đá. Đặc biệt trong các hố khai quật ở khu C phát hiện sưu tập hiện vật đá có 30 viên đá có hình dáng giống hình mu rùa hay hình bán cầu, kích thước rộng từ 10-15cm, cao khoảng 5,5-60cm và 8 viên đá hình cầu đường kính từ 7-10cm tất cả đều có vết ghe đẽo tạo dáng, có thể đây là những công cụ ghe đập đá hoặc các con lăn để di dời những phiến đá nặng. Ngoài ra, trong quá trình khai quật còn phát hiện một bàn mài bằng đá cát có vết mài hình lòng máng và một vết mài rãnh tròn. Hiện vật gồm thu được 6.415 tiêu bản phân bố tập trung ở các hố khai quật H2, H14 và H16. Chúng tạo thành một lớp dày từ 20cm đến 50cm, trên một khoảng rộng từ 10m² (H16) đến 20m² (H2) tạo thành tầng văn hóa rõ nét. Ở các hố H1, H4, H6 và trong một số hố thuộc khu B và khu C gồm vỡ chỉ tạo thành từng cụm riêng biệt hoặc chỉ là những mảnh rơi vãi. Hầu hết đồ gốm ở đây được làm từ đất sét pha cát và vỏ nhuyễn thể nghiền nát, xương và áo gốm có màu nâu sáng, xám xanh, xám vàng nhạt. Nhận xét về những hiện vật gốm trong đợt khai quật này có ý kiến cho rằng đây là những hiện vật được dùng trong nghi lễ thờ cúng bị vỡ tự nhiên hoặc bị đập vỡ có chủ đích [11]. Ngoài những hiện vật

được phát hiện, trong địa tầng các hố khai quật còn tìm thấy những vết đất cháy và than tro, những vết đất cháy cứng có màu hồng như gạch non tạo thành một sàn gàn hình tròn (đường kính 1,20m) và những trụ đất cháy (đường kính 20-30cm) nằm ở các độ sâu khác nhau [9].

2. Vấn đề niên đại, chủ nhân và những lý giải về di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn

Vấn đề niên đại và chủ nhân của di tích tồn tại nhiều ý kiến khác nhau. Bouchot đã so sánh Mộ Cự Thạch Hàng Gòn với các mộ cổ gọi là dolmen trên thế giới về hình dáng, kích thước xây dựng, cùng sử dụng những tấm đan nguyên vẹn để xây mộ gập rất nhiều ở bán đảo Decker Transjordanie. Ngoài ra, có nhiều ở Bắc Miến Điện, Asian Bắc Trung Hoa, Java. Theo Bouchot Mộ Cự Thạch Hàng Gòn có họ hàng với mộ đá cổ Mégalithique thường gặp ở Biển Đông. Lập luận của Bouchot về di tích: đầu tiên phòng mộ và hai trụ bằng đá hoa cương được xây dựng. Sau đó, hàng trụ cột bằng sa thạch mới xuất hiện (thời kỳ kim khí) có tính chất trang trí khi chính ngôi mộ đã lún gàn như không còn gì cả. Những tấm đan hoa cương xây phòng mộ có sẵn trong thiên nhiên không cần đẽo gọt. Điều này đã được Bouchot chứng minh rõ với hầm đá hoa cương đang khai thác cạnh đường cách Đà Lạt 6 km có những tấm đan hoàn toàn giống những tấm đan của Mộ Hàng Gòn. Theo Bouchot đây là một Mégalithique được xây cất vào hai thời kỳ: thời kỳ hoa cương và thời kỳ sa

thạch. Bouchot suy luận Mộ Hàng Gòn thuộc nền văn minh thời kỳ đồ đá mới và đề nghị nên xếp mộ này vào “địa tầng thời đại đá mới hiện tại” và chủ nhân của mộ Hàng Gòn có liên quan đến các tộc người Gia Lai (Djaraie) Tây Nguyên [1, tr.157].

Đối nghịch với Bouchot, Parmantier cho rằng các trụ cột có công dụng như một dàn nâng hạ mặt phẳng che phủ mộ. Dù các trụ bị gãy đổ hay vỡ vụn do cuộc khai quật hay gió mưa xói mòn ông đã căn cứ vào những rãnh hình bán nguyệt ở mỗi đầu trụ hay những cái đế còn nguyên trong đất xộp để sắp xếp lại theo vị trí ban đầu. Theo giả thiết của ông, ngôi mộ là một gian phòng rộng thấp chìm hẳn xuống đất, các cột trụ chôn cao, thấp dần theo hình nấc thang. Đây là một cái mồ chung, trần là nắp có thể xê dịch để chôn lần lượt nhiều vị quan hay chiến sĩ. Vấn đề niên đại của Mộ Hàng Gòn, Parmantier thận trọng đưa ra phương pháp so sánh với các mộ cùng loại trên thế giới đã được định tuổi [2].

L. Malleret cho rằng có sự liên hệ được hình thành giữa Ấn Độ và Nam Đông Dương và niên đại, theo Malleret di tích thuộc thời đại DDồ đồng [4].

Saurin E. đặt di tích trong tổng thể 9 di tích khác trong khu vực Hàng Gòn và cho rằng di tích có niên đại gần với di tích Hàng Gòn I có niên đại C14 là 3950 năm cách ngày nay [3].

Với nhiều phát hiện mới, đặc biệt là các phát hiện về những kiến trúc gạch đá thuộc văn hóa Óc Eo mà địa

bàn phân bố trải rộng ở các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, nhóm tác giả Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng thuộc Ban Nghiên cứu Khảo cổ học thuộc Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh đưa ra nhận định chủ nhân của di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn cũng là chủ nhân của các di tích Óc Eo có niên đại vào những thế kỷ đầu đến thế kỷ VII sau Công nguyên [5, tr.158].

Ngoài ra các học giả khác cũng đưa ra những nhận định riêng. Van Stein Callenfels và L.Bezacier (1972) đưa ra giả thiết rằng việc mai táng kiểu hầm mộ tiền sử Xuân Lộc hoặc đưng nhân cốt trong chum đá Bắc Lào hay chum gốm Sa Huỳnh là những phong tục chỉ có từ đầu công nguyên. P.Bellwood (1978) đưa ra nhận định mộ đá Xuân Lộc (Đồng Nai) và Đông Phở (Quảng Ngãi) đều có khả năng quan hệ với văn hóa Sa Huỳnh cổ điển vào sơ kỳ thời đại sắt [10]. Giáo sư Ymio Sakurai cho rằng điều kiện môi trường sinh thái đồi gò đất đỏ bazan Nam bộ (Việt Nam) gần gũi với các di tích Cự Thạch ở cao nguyên Pasemah (Indonesia). Giáo sư Eiji Nitta đưa ra quan điểm hầm mộ đá lớn (big – stone cist) Hàng Gòn có thể gắn bó với sưu tập vũ khí kiểu “Ko” (dagger, halberd) bằng đồng ở Long Giao và niên đại vào khoảng cuối thế kỷ 3 trước công nguyên. Người chiếm hữu loại “Ko” (Biểu chương của thủ lĩnh) sẽ được chôn trong Mộ đá lớn Hàng Gòn [10]. PGS. TS. Phạm Đức Mạnh đưa ra lập luận rằng các thủ lĩnh trang bị “Ko”

đồng Long Giao thuần túy là các thủ lĩnh quân sự, còn những nhân vật an nghỉ trong hầm đá Cự Thạch Hàng Gòn là người có quyền lực cao nhất của cộng đồng [10]. Quan điểm của PGS. TS. Lâm Mỹ Dung cho rằng Cự Thạch (cụ thể là Dolmen – trác thạch) được dùng để tưởng niệm một nhân vật có thế lực nào đó khi mất đi. Do đó kích thước của tảng đá tỉ lệ thuận với sự giàu có của gia đình người chết và uy thế của người đó khi còn sống. Nghịch lý của Cự Thạch là nhiều người dựng Cự Thạch, song chỉ có vài người được chôn trong đó. Trong những di tích Cự Thạch đã biết ở Đông Á và Đông Nam Á, Cự Thạch Hàng Gòn có kích thước lớn nhất và được xây dựng quy chuẩn nhất. Cự Thạch ở Việt Nam có thể có 2 giai đoạn hình thành và phát triển. Giai đoạn sớm (Sơ sử) gắn với sự hình thành lãnh địa và giai đoạn muộn (Lịch sử cổ, Trung đại) gắn với sự cát cứ địa phương và chế độ tù trưởng hay thủ lĩnh của các cộng đồng dân tộc ít người [11].

Tiến sĩ Phạm Quang Sơn chủ trì đợt thám sát năm 2006 và đợt khai quật năm 2007 đưa ra nhận định. Khu vực xung quanh di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn là địa bàn cư trú của cư dân cổ, có thể là chủ nhân của di tích. Về hai chiếc tù và bằng đồng, ông cho rằng chúng có liên hệ với những chiếc qua đồng và tượng trút bằng đồng phát hiện tại Long Giao (địa điểm cách di tích này không xa). Chủ nhân của những hiện vật đồng cũng là chủ nhân của Mộ Cự Thạch Hàng Gòn rất thông thạo binh nghiệp, biết chế

tạo vũ khí tinh xảo. Niên đại của di tích được xác định khoảng thế kỷ I sau Công nguyên [9]. Việc phát hiện tầng văn hóa với bãi gốm vỡ chứng tỏ bề mặt đất cổ đã nằm thấp hơn bề mặt hiện tại khoảng 60cm và Mộ Cự Thạch khi xây dựng đã nằm thấp hơn mặt đất trong cùng thời điểm khoảng 1m. Những dấu vết gốm vỡ, đất cháy trong khu vực xung quanh mộ phải chăng là hình ảnh các nghi lễ, phương thức mai táng của người xưa. Về kiến trúc mộ sau khi thử sắp xếp lại các cột đá theo nguyên tắc song song và đối xứng từng cặp thì dường như đã dư một cột dài và thiếu một cột ngắn (cột này có lẽ bị lấy mất theo thông tin của những người dân địa phương) và như vậy thì trong kiến trúc mộ đã có ít nhất 15 cột đá, không đúng với sơ đồ sắp xếp của H. Parmentier. Qua nghiên cứu nhận thấy những vết lõm yên ngựa trên đầu các cột lớn đều nằm ngang. Tuy nhiên cũng có một số vết lõm chạy chéo từ trên xuống dưới. Trên 3 cột ngắn còn lại còn một vết lõm khác vuông góc với vết lõm kia. Theo Tiến sĩ Phạm Quang Sơn những cột này phải chăng là những cột này dùng để đỡ những đà xiên như đòn tay trong cấu trúc nhà. Căn cứ vào những tài liệu dân tộc học về nhà mồ của các dân tộc Tây Nguyên, tác giả cho rằng những cột đá trong kiến trúc Mộ Cự Thạch Hàng Gòn không phải được sử dụng để nâng nắp mộ như quan điểm của H. Parmentier mà chúng chỉ đơn giản là những cột nhà làm nhiệm vụ nâng đỡ mái nhà [9].

3. Quá trình trùng tu tôn tạo và phát huy những giá trị di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn

Mộ Cự Thạch Hàng Gòn là di tích khảo cổ học với lối kiến trúc khá đặc trưng dạng mộ đá xếp chồng có nắp (Dolmen) tạo nên sự thu hút mạnh mẽ khi lần đầu tiên phát hiện ở Việt Nam. Trong hệ thống Cự Thạch phát hiện ở Việt Nam và Đông Nam Á, Mộ Cự Thạch Hàng Gòn được đánh giá là có kích thước lớn nhất và được xây dựng quy chuẩn nhất. Xác định được giá trị của di tích nên công tác trùng tu tôn tạo được các cơ quan chức năng đặt ra từ rất sớm. Sau khi lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp quốc gia (1982), Nhà bảo tàng Đồng Nai đã tiến hành nghiên cứu tư liệu, đề ra giải pháp bảo tồn khu di tích.

Lần trùng tu đầu tiên được Nhà Bảo tàng Đồng Nai thực hiện vào năm 1992. Công tác trùng tu được tiến hành trên quy mô 1.400m² (44x32m), lấy kết cấu hầm mộ làm trung tâm. Công việc trùng tu được xác định gồm: Phát quang xung quanh di tích, đốn hạ các cây cỏ thụ ngăn chặn những rễ cây đâm xuyên lòng đất là nguy cơ phá vỡ kết cấu hầm mộ. Nạo vét các lớp đất đỏ xung quanh và bên trong hầm mộ. Sắp xếp lại các trụ đá xung quanh hầm mộ, các đoạn gãy của các trụ đá được sắp xếp lại và bố trí trên các bậc thềm. Toàn bộ khu hầm mộ và các trụ đá được xây dựng hệ thống hàng rào bảo vệ ngăn cách với khu vực xung quanh. Quan sát một cách tổng thể di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn nhìn từ trên xuống là lòng chảo với ba bậc thềm, rộng ở phía trên và hẹp dần về

phía dưới. Đáy hố có dạng hình chữ nhật, kích thước (8,25 x 7,36m), trên bề mặt là hầm mộ được phát lộ với kiểu thức giống như miêu tả của Bouchot năm 1927. Bốn vách hố dựng hơi xiên ra ngoài và giạt cấp tạo thành ba bậc thềm. Trên các bậc thềm đặt các trụ đá và các mảnh vỡ của các trụ. Vách của các bậc thềm được gia cố vữa ôp đá xanh để chống sạt lở.

Kể từ khi được trùng tu tôn tạo năm 1992, di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn trở thành điểm tham quan thu hút nhiều đoàn khách tham quan trong và ngoài nước. Trong quy hoạch phát triển du lịch, tỉnh Đồng Nai xác định chọn di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn là một điểm nhấn quan trọng trong tuyến tham quan du lịch Đồng Nai. Tuy nhiên qua khảo sát thực tế tại di tích năm 2010, hiện trạng di tích đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Các hiện vật gốc đang bị phơi lộ, môi trường (không khí, nước) có tính xâm thực đối với hiện vật. Các hiện vật tuy làm từ vật liệu đá, song đã có hiện tượng bị ăn mòn, phong hóa; một số bị gãy nhiều mảnh, thất lạc, rêu mốc. Di tích chưa được bảo vệ đúng mức, chưa tạo được cơ sở hạ tầng cho việc trưng bày nên chưa nêu bật được các giá trị gốc vốn có. Cảnh quan và môi trường chung quanh chưa đủ để tôn tạo giá trị cũng như tạo sức hấp dẫn – cơ sở cho việc phát huy di tích [12, tr.13].

Năm 2011, một dự án trùng tu tôn tạo Mộ Cự Thạch Hàng Gòn với quy mô lớn đã được triển khai với sự phối hợp giữa Viện Khoa học Công

nghe Xây dựng – Phân viện Khoa học Công nghệ Xây dựng miền Trung và Ban Quản lý Di tích – Danh thắng tỉnh Đồng Nai.

+ Mục tiêu của dự án: Giữ gìn một di sản – di tích khảo cổ học có giá trị lớn, có tính độc đáo để chuyển giao cho thế hệ sau, phục vụ cho công tác nghiên cứu tiếp theo; giới thiệu về loại hình Cự Thạch ở Việt Nam và trên thế giới, về thành tựu khảo cổ học Đồng Nai; hình thành một điểm tham quan, nghỉ ngơi và hoạt động văn hóa hấp dẫn, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, phát triển dịch vụ du lịch ở địa phương.

+ Ý tưởng kiến trúc: Toàn bộ công trình kiến trúc chia làm 2 nhóm: nhóm bảo tồn di tích gốc (gồm nhà mái che mộ chính và nhà tiếp đón có khu chế tác và không gian tiệm cận) và nhóm tôn tạo giá trị di tích (tạo cảnh quan, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghỉ ngơi và giải trí). Liên kết hai nhóm công trình bằng hệ thống thảm cỏ, cây xanh và hệ thống đường đi có cấu trúc gần gũi.

+ Nhiệm vụ chính được xác định là bảo tồn mộ đá, đặc biệt là việc chống suy thoái do ăn mòn từ môi trường với giải pháp kỹ thuật: Mộ cổ đặt trong nhà bao che, cách ly mưa axit và đất tự nhiên đảm bảo giảm tối đa tốc độ các phản ứng ăn mòn. Hàm mộ được bảo vệ chống sập bằng khung thép hình (tháo lắp được). Các cấu kiện đá gốc được vệ sinh khoa học: tẩy rêu mốc, tẩy vết ố bằng biện pháp cơ học, kết hợp hóa chất đặc dụng. Đối với các cấu kiện phơi lộ (khu chế tác) thực hiện che

mưa, ngăn cách tiếp xúc đá với đất, nước (làm sân nâng cao cốt hiện tại).

+ Quy hoạch tổng thể dự án trùng tu gồm các hạng mục: cổng vào; bãi để xe; nhà điều hành; miếu thờ Ông Đá; nhà trưng bày (nơi giới thiệu, trưng bày hình ảnh, mô hình về Cự Thạch Hàng Gòn, các Cự Thạch ở Việt Nam và trên thế giới); khu chế tác: các hiện vật được đưa lên một nền cao hơn hiện tại để không bị tiếp xúc trực tiếp với đất, nước; nhà bao che mộ cổ là công trình lớn nhất, hình dạng và trang trí bên ngoài gợi nhớ đến cấu tạo nhà mồ xưa. Kết cấu mái sử dụng các dàn thép hình vòm, có cửa mái thông gió, mái lợp tôn kết hợp với các tấm lợp sáng. Tường bao hành lang tham quan xây dựng tường lững cao thấp khác nhau tạo nhịp điệu. Phía ngoài trang trí phù điêu mô phỏng sinh hoạt thời tiền – sơ sử. Phía trong trát vữa giả đất. Một hành lang dẫn đến mộ cổ bằng con đường dốc xuống dần (phông theo ý tưởng của Parmentier). Mộ cổ và các trụ đá vẫn giữ nguyên vị trí ban đầu (các giả thuyết phục dựng nhà mồ theo hình thức nhà mồ Tây Nguyên hay mô hình của Parmentier không được chọn vì chưa đủ sức thuyết phục), vách hố đào được gia công bằng bê tông và vữa giả đất. Ngoài ra hệ thống cây xanh có tán che được trồng bao trùm di tích nhằm tạo cảm giác thâm u như trong thời tiền sử.

Dự án trùng tu tôn tạo di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn đã hoàn tất, đảm bảo cho sự bảo tồn một cách nguyên vẹn yếu tố gốc của di tích.

Ngoài trung tâm chính là khu hầm mộ được thiết kế dạng nhà bao che, kết hợp khu trung bày, bên cạnh đó hệ thống công viên văn hóa kết hợp khu nghỉ ngơi giải trí làm đa dạng các hoạt động văn hóa thu hút nhiều khách tham quan. Các hoạt động xã hội hóa tại khu di tích sẽ đem lại nguồn thu để tiếp tục công tác bảo tồn di tích, góp phần tăng nguồn ngân sách cho địa phương.

4. Kết luận

Di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn là một vật chứng của cư dân cổ thời kỳ tiền và sơ sử trên đất Đồng Nai. Trong diễn trình lịch sử và trong mối quan hệ với các nền văn hóa khác của khu vực và các vùng lân cận, Mộ Cự Thạch Hàng Gòn đánh dấu một mốc quan trọng trong sự phát triển của xã hội đó là sự nhận thức của con người về vũ trụ, sự sinh tồn và cuộc sống sau cái chết. Mộ Cự Thạch Hàng Gòn là một minh chứng cho trình độ phát triển của tư duy cư dân cổ Đồng Nai trong kỹ thuật gia công chế tác đá, kiến trúc.

Chủ nhân của Mộ Cự Thạch Hàng Gòn hẳn là những người rất thông thạo về xây dựng cả về kỹ thuật gia công lẫn tổ chức thi công. Quy mô và tính chất của di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn cho thấy chủ nhân là những người thuộc hàng thủ lĩnh là những người khá thông thạo về binh nghiệp. Di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn khá độc đáo, xét về kích cỡ thuộc loại lớn nhất khu vực, xét về mức độ gia công thì đây là công trình khá hoàn hảo với những mộng khớp nối gần như hoàn chỉnh như mộng gỗ, với bề mặt trau chuốt gần như nhẵn bóng.

Tính độc đáo của Mộ Cự Thạch Hàng Gòn còn thể hiện bởi hai chủng loại nằm trong cùng một công trình: hòm mộ và các trụ đá, đây là kiến trúc khá đặc biệt trong khu vực.

Chức năng của các Cự Thạch trên thế giới được xác định gồm: tưởng niệm tâm linh; tâm linh tôn giáo; chôn cất; thiên văn; cạnh tranh uy quyền. Ở khu vực Đông Nam Á, di tích Cự Thạch cho đến thời điểm hiện tại phát hiện chưa nhiều, di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn với quy mô lớn như vậy có thể bao gồm 2-3 thậm chí là 4 chức năng.

Vấn đề niên đại của di tích, qua kết quả của các cuộc điều tra, thám sát, khai quật, đặc biệt là lần khai quật gần đây nhất chúng ta tạm thống nhất với khung niên đại của di tích được xác định khoảng thế kỷ I sau Công nguyên.

Về hình thức kiến trúc gốc của di tích, căn cứ vào số lượng chi tiết đá còn lại có nhiều ý kiến khác nhau về đồ án khôi phục cấu tạo nhà mộ ban đầu. Có đồ án phỏng theo nhà mồ của các dân tộc Tây Nguyên (tuy nhiên từ nhà đá đến nhà gỗ là cả một quá trình dài, không dễ có sự lặp lại về cấu trúc). Ngoài ra các chi tiết đá còn lại chưa đủ để dựng một ngôi nhà dạng như vậy; việc khớp nối các cột đá ổn định trong tư thế dựng đứng là vấn đề không hề đơn giản, và hệ thống móng để giữ yên vị trí các cột đá hiện không phát hiện ở di tích. Quả là không dễ để tìm ra câu trả lời cuối cùng. Những bí ẩn trên có lẽ sẽ chờ những khám phá mới của khảo cổ học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. J. Bouchot, “ *Quelques notes en marge de la découverte de Xuân Lộc*”,. IV (1929) Bull, Soc, Etudes Indochinoises n0-2. P 114-124; J. Bouchot “Les fouilles ” 11-1927, Bull soc Etudes Indochinoises n0-3. P 155 – 156;
2. J. Bouchot “ Fouilles” 11-1927, Bull soc Etudes Indochinoises n0-3. P 219-220, dẫn theo Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng (1991), *Khảo cổ Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai
3. H. Parmentier “ Vestiges mégalithiques à Xuân Lộc” Bulletin de École le Francaise d’ Extrême Orient XXVIII. P 479-485, p1XVI-XVII,dẫn theo Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng (1991), *Khảo cổ Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai
4. Edmen Saurin, station prehistorique à Hàng Gòn près Xuân Lộc, Bukketin de l’Ecole Francaise Tomell 1963. P 433, 443,dẫn theo Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng (1991), *Khảo cổ Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai
5. Malleret L. 1963, L’Archeologie du delta du Mekong, BEFEO IV. Le Cisbassac, Paris – Saigon, p. 126 – 128; dẫn theo Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng (1991), *Khảo cổ Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai
6. Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng (1991), *Khảo cổ Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai
7. Lưu Ánh Tuyết (1982), *Hồ sơ di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai
8. Phạm Đức Mạnh và nhóm tác giả (1996), *Báo cáo khai quật di tích Cự Thạch Hàng Gòn II*, Tài liệu lưu trữ tại Nhà Bảo tàng Đồng Nai
9. Phạm Quang Sơn, Nguyễn Văn Long, Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Đăng Hiệp Phó(2006), *Báo cáo thám sát di tích Cự Thạch Hàng Gòn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Quản lý Di tích – Danh thắng Đồng Nai
10. Phạm Quang Sơn (2007), *Báo cáo khai quật di tích Cự Thạch Hàng Gòn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Quản lý Di tích – Danh thắng Đồng Nai
11. Phạm Đức Mạnh (2007), *Quần thể di tích kiến trúc Cự Thạch Hàng Gòn – Trung tâm văn hóa tinh thần Đồng Nai thời kỳ tiền nhà nước trên nền cảnh văn hóa tiền sử - sơ sử khu vực và châu lục*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai
12. Lâm Mỹ Dung (2007), *Nghiên cứu Cự Thạch ở Việt Nam và Đông Nam Á*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai

13. Nguyễn Thị Hoài Hương, *Đồ gốm ở di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn đợt khai quật 2007*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai

14. Trần Minh Đức (2010), *Dự án đầu tư, bảo quản, tu bổ và tôn tạo di tích Mộ Cự Thạch Hàng Gòn*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai

HANG GON'S MEGALITHIC GRAVE MONUMENTS HISTORY OF DETECTION AND PROCESS FOR RESTORING AND EMBELLISHING

ABSTRACT

Cu Thach (Megalithic) are big rocks used for textures or monuments, either standing alone or standing with other rocks. There are many classifications including megalithic Menhir (straight stone - agar); Dolmen (dolmens - Zhuo jelly); Stone cits (coffin stone - the grave); Stone jar (rock jar); Stone sarcophagus (coffin stone); Stone sculpture (large stone statues); Stone bend (sea stone bridge); Stone wall (rock wall); Stone stair (stone steps); Stone bathing place (rock bathing pools); Cairn (cairn); Terrace (shelf rock); Stepped Pyramid (stone pyramid with steps) [11]. In the world, there are many megalithic monuments that were discovered, and they have been scattered in Europe (UK, France, Bulgaria, etc), along the Atlantic coast, Africa (Ethiopia, Sudan ...), around the edge of the Mediterranean (Palestine, Pakistan ...), in Asia (India, Tibet, Japan, China, Korea, etc), Southeast Asia (Indonesia, Malaysia, Laos, Cambodia). In Vietnam, so far the megalithic monuments have been discovered including Hang Gon (Dong Nai), Dong Pho (Quang Ngai), Chu Pha (Gia Lai), Hung Yen (Nghe An), Vu Xa (Bac Giang), Lan Kha mountain (Bac Ninh), Ban Thanh (Cao Bang), Nam Dan (Xin Man, Ha Giang), Mau Son mountain and Lai peak (Lang Son), Ta Van Giay (Lao Cai), Soc Son (Hanoi).

The comparison with the megalithic monuments discovered in Vietnam and other countries in East Asia, Southeast Asia proved that Hang Gon megalithic has the largest sizes and the best standards. Since the time of discovery (1927) until the present time, the search for answers to the mystery of Tomb Megalith at Hang Gon keeps on posing for local and foreign archaeologists. Many investigations, excavation surveys have been conducted, and a lot of restoration and renovation plans have been being conducted to lead to scientific insights decoding for the existence of monuments and preserving an invaluable asset of man. The article systematizes materials on the history of the discovery, the research and the process of restoration and renovation as well as promotes the value of the monuments.

Keywords: *Hang Gon's Megalithic Grave Monuments*